



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI

Địa chỉ: KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, TP Hà Nội

Điện thoại: 18008189

Website: vinuni.edu.vn

ĐỀ ÁN

ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO **TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH: 7340201

Hà Nội, 9/2025

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	6
1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo.....	6
1.2. Giới thiệu chung về Trường Đại học VinUni.....	7
1.3. Các thành tựu nổi bật của nhà trường.....	10
1.4. Giới thiệu về Viện Kinh doanh Quản trị	12
2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	14
2.1. Nhu cầu về nguồn nhân lực đối với ngành đào tạo Tài chính ngân hàng.....	14
2.2. Sự phù hợp với sự phát triển của cơ sở đào tạo.....	16
3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO	16
3.1. Các văn bản liên quan đến quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.....	17
3.2. Chương trình đào tạo tham khảo	18
3.3. Khung chương trình đào tạo.....	18
3.3.1 Thông tin chung.....	18
3.3.2 Mục tiêu đào tạo	18
3.3.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	19
3.3.4 Vị trí việc làm.....	22
3.3.5 Nội dung chương trình đào tạo.....	22
3.3.6 Kế hoạch đào tạo tham khảo.....	24
3.4. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.....	29
3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình.....	29
3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo.....	30
3.6.1 Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo.....	30
3.6.2 Kế hoạch đảm bảo chất lượng	31
4. CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	33
4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo:.....	33
4.2. Kết quả nghiên cứu khoa học	33
4.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện.....	34
4.3.1 Cơ sở vật chất và trang thiết bị.....	34
4.3.2 Thư viện.....	35
4.3.3 Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm	35
4.4. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.....	37
4.5. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo.	38
4.5.1 Đảm bảo chất lượng đào tạo và phát triển chương trình	38
4.5.2. Kiểm định chương trình đào tạo.....	39

5. CÁC PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO.....	40
5.1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh.....	40
5.1.1 Rủi ro về tuyển sinh.....	40
5.1.2 Rủi ro về người học	40
5.1.3 Rủi ro về đội ngũ giảng viên	40
5.1.4 Rủi ro tài chính/vận hành chương trình.....	41
5.1.5 Rủi ro về thủ tục pháp lý	41
5.2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro	41
5.2.1 Phát huy nội lực đặc thù của VinUni và Viện Kinh doanh Quản trị (CBM).....	41
5.2.2 Giải pháp cụ thể theo từng nhóm rủi ro.....	42
6. CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN	44
6.1. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án mở ngành.....	44
6.2. Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	44
6.3. Quyết định thành lập Tổ xây dựng Đề án, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.....	44
6.4. Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo	44
6.5. Danh sách giảng viên kèm hồ sơ minh chứng.....	44
6.6. Cơ sở vật chất	44
6.7. Phiếu tự đánh giá	44

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 - Các ngành và loại hình đào tạo tại Trường Đại học VinUni.....	7
Bảng 2 - Khung chương trình đào tạo Cử nhân Tài chính Ngân hàng	17
Bảng 3 - Kế hoạch đào tạo chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng.....	18
Bảng 4 - Danh sách giảng viên tham gia mở ngành	24
Bảng 5 - Danh sách cán bộ quản lý cấp Viện chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng	29

DANH MỤC HÌNH

Hình 1 - Không gian phòng thí nghiệm cho chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng.....	27
--	----

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ GD&ĐT	: Bộ Giáo dục và Đào tạo
UNESCO	: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization Tổ chức Văn hóa – Giáo dục – Khoa học của Liên hiệp quốc
FIBAA	: Foundation for International Business Administration Accreditation Quỹ Kiểm định các chương trình Quản trị Kinh doanh Quốc tế
CTĐT	: Chương trình đào tạo
PLO	: Program Learning Outcome - Chuẩn đầu ra
UPenn	: Đại học Pennsylvania
Cornell	: Đại học Cornell

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

Ngành đào tạo Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học có trong danh mục Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV với mã ngành là 7340201 theo quy định trong Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

Thông tin cụ thể về chương trình đào tạo dự kiến mở như sau:

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): **Tài chính Ngân hàng**
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Finance and Banking
- Trình độ: Đại học
- Mã ngành đào tạo: 7340201
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Loại chương trình, phương thức đào tạo: đào tạo tập trung toàn thời gian
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tổng số tín chỉ yêu cầu: 122 tín chỉ
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
 - + Tiếng Anh: Bachelor of Finance and Banking
- Địa điểm đào tạo: Trường Đại học VinUni, Hà Nội, Việt Nam

Hội đồng Trường Đại học VinUni đã ban hành Nghị Quyết số 346A/QĐ-VUNI ngày 22 tháng 06 năm 2025 về việc đồng ý chủ trương mở ngành đào tạo Tài chính Ngân hàng trình độ đại học.

Chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng sẽ do Viện Kinh doanh Quản trị trực tiếp quản lý về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của Quy chế tuyển sinh đại học theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022, Quy chế đào tạo trình độ đại học theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 và Quy chế đào tạo Đại học của Trường Đại học VinUni VU_HT03 ngày 30 tháng 10 năm 2024.

1.2. Giới thiệu chung về Trường Đại học VinUni

Trường Đại học VinUni (tên viết tắt: VinUni) là trường đại học tư thục không vì lợi nhuận được thành lập bởi Tập đoàn Vingroup – tập đoàn tư nhân lớn nhất Việt Nam, theo Quyết định số 1824/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 12 năm 2019. Mục tiêu của VinUni là trở thành một trường đại học xuất sắc với sứ mệnh đào tạo nhân tài cho tương lai.

Tầm nhìn: VinUni là trường đại học tư thục phi lợi nhuận của Việt Nam, được xây dựng

theo các chuẩn mực quốc tế, tích hợp các mô hình tinh hoa nhất của giáo dục đại học toàn cầu với mục tiêu tạo ra đột phá trong chất lượng giáo dục đại học Việt Nam và đạt đẳng cấp thế giới trong vòng 30 năm từ ngày thành lập.

Sứ mệnh: Sứ mệnh của VinUni là đào tạo nguồn nhân lực tinh hoa, có trình độ, có kỹ năng, có vốn sống và khát vọng cống hiến, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, đóng góp vào sự thịnh vượng của bản thân, xã hội và tác động tích cực tới nền kinh tế tri thức toàn cầu.

Giá trị cốt lõi: Xuất sắc (EXCEL). VinUni xác định 5 giá trị cốt lõi làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động giảng dạy, học tập và phát triển con người, được thể hiện qua từ viết tắt “EXCEL”.

- **Thấu cảm (Empathy):** khả năng cảm nhận cảm xúc người khác, thấu hiểu mà không phán xét.
- **Năng lực vượt trội (Exceptional Ability):** khả năng và năng lực vượt trội đã được chứng minh là yếu tố quyết định thành công trong tương lai.
- **Sáng tạo (Creativity):** nhận thức thế giới theo những cách mới, tạo kết nối, tạo giải pháp.
- **Tinh thần khởi nghiệp (Entrepreneurial Spirit):** vượt qua thử thách, quyết đoán, chịu trách nhiệm, có tác động cho xã hội.
- **Tinh thần lãnh đạo (Leadership Mindset):** thúc đẩy và ảnh hưởng mọi người cùng hành động vì mục tiêu chung.

Hợp tác chiến lược: Để thực hiện được tầm nhìn và sứ mệnh trên, VinUni đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược Đại học Cornell (Cornell) và Đại học Pennsylvania (UPenn) – là hai trường đại học thuộc top 20 thế giới. Quan hệ hợp tác với Cornell và UPenn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên và lãnh đạo học thuật, thẩm định và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo, định hướng kiểm định quốc tế cho các chương trình trọng điểm của nhà trường. Đồng thời, hợp tác này cũng mở ra nhiều cơ hội học tập, nghiên cứu và thực tập cho người học VinUni tại Việt Nam và nước ngoài thông qua các chương trình tích hợp bằng cấp, trao đổi học kỳ cho sinh viên VinUni. Bên cạnh Cornell và Upenn, tính đến tháng 10 năm 2024, VinUni đã ký kết hơn 68 biên bản ghi nhớ hợp tác học thuật với các trường đại học và tổ chức giáo dục uy tín trên toàn thế giới như: University of California San Diego (Mỹ), University of Illinois Urbana-Champaign (Mỹ), Nanyang Technological University (Singapore), Swiss Federal Institute of Technology Lausanne (Thụy Sĩ), University of Oxford (Anh), Columbia University (Mỹ), Technion – Israel Institute of Technology (Israel), và nhiều trường đại học khác tại Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Úc... Những hợp tác này không chỉ góp phần nâng cao năng lực học thuật và mức độ hội nhập quốc tế của người học, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển và triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao, trong đó có chương trình Cử nhân Tài chính – Ngân hàng. Chương trình được thiết kế phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực tài chính – ngân hàng chất lượng cao của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và quản trị rủi ro,

cũng như nhu cầu ngày càng tăng của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Cơ cấu tổ chức của VinUni bao gồm:

- **Khối Học thuật** bao gồm 4 Viện đào tạo: Viện Kinh doanh Quản trị, Viện Khoa học Sức khỏe, Viện Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, Viện Khoa học và Giáo dục Khai phóng; và các Trung tâm nghiên cứu gồm: Trung tâm Trí tuệ Môi trường; Trung tâm Đổi mới Sáng tạo, Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe Thông minh VinUni-Illinois, Trung tâm Mô phỏng Y khoa, Trung tâm Công nghệ 3D trong Y học. Hiện nay, VinUni đã thành lập RISE Hub tập trung cho nhiệm vụ nghiên cứu bao gồm các trung tâm nghiên cứu cho 5 lĩnh vực, cụ thể: Trung tâm đổi mới khoa học sức khỏe (IHS), Trung tâm chuyển đổi xanh thông minh GREENX, Trung tâm trí tuệ môi trường CEI, Viện nghiên cứu dữ liệu lớn VIBD, Trung tâm nghiên cứu trí tuệ nhân tạo CAIR, Trung tâm đổi mới công nghệ vật liệu CMIT.
- **Khối Vận hành học thuật:** Văn phòng Hội đồng Trường, Phòng Tuyển sinh, Phòng Hợp tác Doanh nghiệp và Cựu sinh viên, Phòng Hợp tác Học thuật và Trao đổi sinh viên, Phòng Công tác Sinh viên; Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Kiểm định, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Thư viện, Trung tâm Khởi nghiệp, Phòng Quản lý Giáo dục, Phòng Quản lý Nghiên cứu, và Phòng Truyền thông & Marketing.
- **Khối Hỗ trợ:** Phòng Nhân sự, Phòng Thanh tra – Pháp chế, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Tài chính & Kế toán.

Về đào tạo, VinUni đang triển khai 11 chương trình đào tạo đại học, 01 chương trình đào tạo thạc sĩ, 06 chương trình đào tạo bác sĩ nội trú và 01 chương trình đào tạo tiến sĩ. 100% các chương trình đều thuộc hệ chính quy và được giảng dạy bằng tiếng Anh, ngoại trừ giai đoạn thực hành lâm sàng tại các bệnh viện đối với các ngành thuộc khối khoa học sức khỏe như y khoa, điều dưỡng sẽ sử dụng tiếng Việt.

Danh sách các ngành đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế cho phép đào tạo tại Trường Đại học VinUni được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1 - Các ngành và loại hình đào tạo tại Trường Đại học VinUni

TT	Tên ngành	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Loại hình đào tạo
Lĩnh vực Kinh doanh Quản trị				
1.	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Đại học	7340101	Chính quy
2.	Cử nhân Quản trị Khách sạn	Đại học	7520201	Chính quy

TT	Tên ngành	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Loại hình đào tạo
3.	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)	Thạc sĩ	8340101	Chính quy
Lĩnh vực Kỹ thuật và Khoa học máy tính				
4.	Cử nhân Kỹ thuật Điện và Máy tính	Đại học	7480101	Chính quy
5.	Cử nhân Kỹ thuật Cơ khí	Đại học	7520203	Chính quy
6.	Cử nhân Khoa học Máy tính	Đại học	7480101	Chính quy
7.	Cử nhân Khoa học Dữ liệu	Đại học	7460108	Chính quy
8.	Tiến sĩ Khoa học Máy tính	Tiến sĩ	9480101	Chính quy
Lĩnh vực Khoa học sức khỏe				
9.	Bác sĩ Y khoa	Đại học	7720101	Chính quy
10.	Cử nhân Điều dưỡng	Đại học	7720301	Chính quy
11.	Bác sĩ nội trú: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Chấn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ nội trú	62722050 62720750 62721655 62720725 62720501	Chính quy
Lĩnh vực Khoa học và Giáo dục Khai phóng				
12.	Cử nhân Truyền thông đa phương tiện	Đại học	7320104	Chính quy
13.	Cử nhân Kinh tế	Đại học	7310101	Chính quy
14.	Cử nhân Tâm lý học	Đại học	7310401	Chính quy

Về nghiên cứu, tính đến đầu năm 2025, VinUni đã công bố hơn 800 bài báo khoa học trên các tạp chí thuộc hệ thống SCOPUS/ISI, trong đó có 61% thuộc nhóm Q1 và Q2 - nhóm tạp chí học thuật có chỉ số ảnh hưởng cao nhất

Đặc biệt, trong chiến lược tăng tốc phát triển giai đoạn 2 (2025-2030) với mục tiêu trở thành một trong 100 đại học xuất sắc toàn cầu, VinUni tập trung vào hai trụ cột: phát triển hạ tầng học thuật – nghiên cứu và nâng tầm đội ngũ nhân lực học thuật theo chuẩn mực quốc tế, với định hướng phát triển 5 lĩnh vực nghiên cứu chiến lược gồm: AI và Robotics, Y học và Công nghệ sức khỏe, Đô thị thông minh và Môi trường, Dữ liệu lớn – Tính toán hiệu năng cao, Chính sách và Phát triển bền vững. Điểm tựa của chiến lược là chương trình “VinUni 500” mời tuyển 500 nhân sự học thuật tinh hoa thế giới và nguồn kinh phí 9.300 tỉ đồng từ Tập đoàn Vingroup để mở rộng quy mô đào tạo và xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu chuẩn quốc tế tại Việt Nam.

1.3. Các thành tựu nổi bật của nhà trường

Sau 5 năm hình thành và phát triển, VinUni đã vươn lên trở thành một trong những đại học trẻ năng động và có ảnh hưởng trong khu vực. Với định hướng “tinh hoa – toàn cầu – hành động vì cộng đồng”, VinUni không chỉ đạt được các thành tựu nổi bật về đào tạo và nghiên cứu, mà còn xây dựng được uy tín học thuật và xã hội thông qua các kiểm định quốc tế và giải thưởng danh giá.

Kết quả đào tạo

Sau 5 năm hoạt động, VinUni đã có 02 khóa tốt nghiệp với những kết quả ấn tượng, khẳng định chất lượng đào tạo và năng lực hội nhập quốc tế của sinh viên tốt nghiệp. Đối với khóa 2020–2024, 25% số tân cử nhân tiếp tục theo học Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ tại các trường đại học hàng đầu thế giới như Ivy League (Cornell, UPenn), Đại học Quốc gia Singapore, Trường Bách khoa Liên bang Lausanne (EPFL), và 32% đã nhận việc tại các tổ chức, doanh nghiệp toàn cầu như McKinsey, Google, với mức lương khởi điểm lên đến 7.500 USD/tháng, tỷ lệ có việc làm 6 tháng sau tốt nghiệp đạt 98%. Đối với khóa 2021–2025, 55% đã có việc làm trước hoặc ngay sau khi tốt nghiệp, trong khi 26% được nhận vào các chương trình sau đại học tại những trường đại học danh tiếng như Đại học Cornell, Đại học California tại Berkeley, Đại học Quốc gia Singapore.

Kết quả kiểm định và xếp hạng, gắn sao

Ngày 23/9/2024, VinUni chính thức được công nhận là trường đại học trẻ nhất và nhanh nhất thế giới đạt xếp hạng 5 sao toàn diện theo hệ thống gắn sao của QS (QS Stars). Theo đó, VinUni đạt 5 sao ở cả 9 tiêu chí theo bộ chuẩn mới nhất, bao gồm: Hội nhập toàn cầu, Quản trị minh bạch, Chương trình đào tạo thể mạnh, Phát triển học thuật, Chất lượng giảng dạy, Cơ hội việc làm, Cơ sở vật chất, Văn hóa – nghệ thuật và Tác động xã hội.

Ngày 12/3/2025, VinUni đã chính thức đạt kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn FIBAA (Foundation for International Business Administration Accreditation) có trụ sở tại CHLB Đức. Theo kết quả đánh giá của FIBAA, VinUni đã xuất sắc đạt 100% các tiêu chí, trong đó 40% tiêu chí được đánh giá vượt chuẩn. Kết quả kiểm định chất lượng này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và có giá trị đến tháng 3/2031.

Trong lĩnh vực Khoa học Sức khỏe, tháng 7 năm 2023, VinUni chính thức trở thành cơ

sở giáo dục thứ hai tại Đông Nam Á (sau Đại học Quốc gia Singapore – NUS) đạt kiểm định quốc tế bởi Hội đồng Kiểm định Chất lượng Quốc tế các Chương trình Giáo dục y khoa sau đại học Hoa Kỳ (ACGME-I). Tháng 3/2024, ACGME-I tiếp tục cấp chứng nhận kiểm định cấp chương trình cho các chương trình đào tạo Bác sĩ nội trú Nội khoa, Ngoại khoa, và Nhi khoa của VinUni. Đồng thời, chương trình Cử nhân Điều dưỡng của nhà trường cũng được công nhận là ứng viên kiểm định bởi Ủy ban Kiểm định Chương trình Giáo dục Điều dưỡng (ACEN - Hoa Kỳ) vào đầu năm 2024 – một bước tiến quan trọng hướng tới kiểm định toàn diện trong năm 2026.

Về nghiên cứu khoa học

Với những kết quả nổi bật góp phần giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội, từ y tế, giáo dục cho đến chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, vào ngày 15 tháng 1 năm 2025, VinUni đã vinh dự được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng Bằng khen, nhằm ghi nhận “thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ cộng đồng”. Đây là cột mốc quan trọng, khẳng định uy tín học thuật ngày càng vững chắc của VinUni trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cũng như trong khu vực và quốc tế.

Về giải thưởng và các thành tựu khác

Ngày 11/12/2024, VinUni vinh dự nhận Gold Award ở hạng mục “Nurturing Employability” cho Sổ tay Phát triển Nghề nghiệp tích hợp AI - nền tảng hướng nghiệp bằng trí tuệ nhân tạo đầu tiên tại Việt Nam, hỗ trợ người học chuẩn bị hồ sơ, phỏng vấn và kết nối với hơn 50 doanh nghiệp hàng đầu. Dự án được đánh giá cao trong hơn 1.300 đề cử toàn cầu nhờ tính đổi mới và khả năng cải thiện hiệu suất tuyển dụng cho người học.

Ngày 23/4/2025, VinUni giành chiến thắng trong Giải thưởng Vietnam ESG Awards 2024 với dự án “Chuyển đổi xanh – Tăng trưởng xanh” cho Nha Trang và Khánh Hòa. Dự án này đã vượt qua hơn 150 ứng viên và mang lại tác động tích cực đến 1,26 triệu người dân và 11.400 doanh nghiệp, nhờ giải pháp quản lý giao thông xanh, tiêu chuẩn du lịch xanh và hệ thống giá trị xanh.

Ngày 7/10/2024, tại Paris, UNESCO chính thức bổ nhiệm VinUni giữ vị trí UNESCO Chair đầu tiên tại Việt Nam về Lãnh đạo Môi trường, Bảo tồn Di sản và Đa dạng Sinh học. Nhiệm kỳ 2024–2028 tập trung vào đào tạo lãnh đạo bền vững, bảo tồn di sản văn hóa (kể cả di sản phi vật thể) và đa dạng sinh học trong các khu vực được UNESCO công nhận.

Sinh viên ngành Du lịch - Khách sạn của VinUni đã xuất sắc giành Giải Nhì tại Cuộc thi Thị trường Ảo Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2022 (Asia-Pacific Virtual Student Market Competition), góp phần khẳng định năng lực sáng tạo và chuyên môn của người học trên đấu trường quốc tế. Đồng thời, cựu sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh Trần Tuấn Minh (khóa 1) được vinh danh là người Việt trẻ tuổi nhất lọt vào danh sách “30 Under 30 Asia” năm 2024 ở hạng mục Tác động xã hội; và còn nhiều giải thưởng quốc tế trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của sinh viên VinUni.

1.4. Giới thiệu về Viện Kinh doanh Quản trị

Viện Kinh doanh Quản trị (College of Business and Management – CBM) là một trong bốn viện đào tạo trực thuộc Trường Đại học VinUni. Viện hiện đang tổ chức quản lý và triển khai đào tạo các chương trình bao gồm: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Quản trị Khách sạn và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA). Trên cơ sở chiến lược phát triển giai đoạn tới, Viện Kinh doanh Quản trị tiếp tục mở rộng danh mục đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, trong đó có chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế – tài chính.

Các chương trình đào tạo của Viện được xây dựng và phát triển trên nền tảng hợp tác chiến lược với Đại học Cornell (Hoa Kỳ) – một trường đại học hàng đầu thuộc nhóm Ivy League, xếp thứ 13 trên toàn thế giới theo Bảng xếp hạng QS World University Rankings 2024, có uy tín cao trong đào tạo và nghiên cứu về kinh doanh, quản trị và các lĩnh vực liên ngành. Chương trình đào tạo của Viện Kinh doanh Quản trị đến nay được Cornell tham gia xác thực về mặt học thuật, góp phần bảo đảm tính chuẩn mực quốc tế, cập nhật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Viện Kinh doanh Quản trị sở hữu đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nhân lực theo quy định hiện hành đối với chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học. Tính đến thời điểm nộp hồ sơ, Viện có 17 trên tổng số 21 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình, trong đó 100% giảng viên có trình độ tiến sĩ, bao gồm 01 giáo sư và 03 phó giáo sư. Đội ngũ giảng viên được đào tạo bài bản tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong và ngoài nước như Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và New Zealand, với chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực tài chính – ngân hàng, kinh tế, quản trị, kế toán, khoa học dữ liệu và các ngành liên quan.

Bên cạnh năng lực giảng dạy, đội ngũ giảng viên của Viện có hoạt động nghiên cứu khoa học sôi nổi và gắn kết chặt chẽ với lĩnh vực đào tạo. Trong giai đoạn 5 năm gần nhất, giảng viên cơ hữu của Viện đã và đang chủ trì, tham gia trên 30 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (cấp nhà nước, cấp bộ, cấp trường và cấp cơ sở), trong đó có nhiều đề tài liên quan trực tiếp đến tài chính, ngân hàng, quản trị rủi ro, ESG và ổn định tài chính. Đồng thời, giảng viên của Viện đã công bố hơn 100 công trình khoa học, bao gồm nhiều bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus/ISI như Journal of Financial Stability, Finance Research Letters, International Journal of Financial Studies, Accounting & Finance, Review of Quantitative Finance and Accounting, và International Journal of Hospitality Management. Đây là nền tảng học thuật và thực tiễn quan trọng, bảo đảm chất lượng triển khai chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học theo định hướng hiện đại, nghiên cứu dẫn dắt và gắn với yêu cầu của thị trường lao động. Thông tin chi tiết về đội ngũ giảng viên có thể tham khảo tại: <https://cbm.vinuni.edu.vn/vi/giang-vien-nghien-cuu/giang-vien/>

Thông qua việc bảo đảm chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, Viện Kinh doanh Quản trị hướng tới mục tiêu đào tạo đội ngũ cử nhân, chuyên gia, nhà quản lý và doanh nhân có năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp

và tinh thần trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Với định hướng phát triển thành đơn vị đào tạo và nghiên cứu chú trọng chiều sâu học thuật, Viện Kinh doanh Quản trị tiếp tục đầu tư xây dựng môi trường học tập – nghiên cứu hiện đại, mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời tận dụng lợi thế thuộc hệ sinh thái Vingroup với các doanh nghiệp lớn như VinFast, Vinhomes, Vinpearl, VinHMS, VinTech và Vincom Retail để tăng cường gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn. Sinh viên theo học tại Viện, bao gồm sinh viên chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học, có nhiều cơ hội tham gia thực tập, dự án doanh nghiệp và các đề án tốt nghiệp (Capstone Project) gắn với nhu cầu thực tế của thị trường lao động, qua đó nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng sau khi tốt nghiệp. Đặc biệt, Viện Kinh doanh Quản trị tăng cường kết nối với doanh nghiệp thông qua các hoạt động trao đổi chuyên sâu với lãnh đạo cấp cao của nhiều doanh nghiệp và tập đoàn lớn như Corning, Techcombank, VinaCapital, GSM, VinMotion, VinRobotics, VinDynamics, AlphaBooks, Adecco, v.v. Qua đó, Viện đã thiết lập 20 cơ hội thực tập chuyên biệt dành riêng cho sinh viên CBM ở vị trí Trợ lý Lãnh đạo (Executive Assistant Intern), tạo điều kiện để sinh viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động quản trị và dự án chiến lược của doanh nghiệp. Sinh viên được tuyển chọn thông qua quy trình phỏng vấn cạnh tranh và tham gia đào tạo ngắn hạn trước khi chính thức thực tập tại đơn vị tiếp nhận. Chương trình được thiết kế như một mô hình đào tạo – thực tập gắn với thực tiễn quản trị cấp cao, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận môi trường lãnh đạo, quy trình ra quyết định và tư duy chiến lược trong doanh nghiệp.

2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Nhu cầu về nguồn nhân lực đối với ngành đào tạo Tài chính Ngân hàng

Ngành Tài chính – Ngân hàng giữ vai trò trụ cột trong nền kinh tế Việt Nam, có quy mô lớn và nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, và Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2019 phê duyệt Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm định hướng đến năm 2025, ngành tài chính – ngân hàng được xác định là lĩnh vực then chốt cần ưu tiên phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Các chiến lược và đề án nêu trên nhấn mạnh trọng tâm phát triển ngân hàng số, tài chính toàn diện, quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao chất lượng hoạt động của các định chế tài chính trung gian và tăng cường minh bạch, an toàn của thị trường tài chính. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về đội ngũ nhân lực được đào tạo bài bản, có nền tảng kiến thức vững chắc về tài chính – ngân hàng, thị trường vốn, quản trị rủi ro, đồng thời am hiểu dữ liệu, công nghệ và các chuẩn mực quốc tế về tài chính và báo cáo.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của tài chính số và tài chính bền vững, nguồn nhân lực ngành Tài chính – Ngân hàng cần có tư duy phân tích định lượng,

năng lực ra quyết định dựa trên dữ liệu và khả năng thích ứng với các mô hình kinh doanh tài chính mới. Do đó, việc xây dựng chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng theo định hướng quốc tế, tiệm cận các chuẩn mực đảm bảo chất lượng như FIBAA, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường lao động, là yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển ngành đã được Chính phủ xác định.

2.1.1. Nhu cầu lao động trong ngành Tài chính Ngân hàng

Theo thống kê năm 2024, quy mô lao động của ngành ngân hàng tại Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao và có xu hướng tăng trưởng ổn định. Cụ thể, bốn ngân hàng thương mại nhà nước lớn gồm Agribank, VietinBank, Vietcombank và BIDV hiện có lần lượt 42.083; 24.732; 24.036; và 28.998 nhân sự, với tổng số lao động đạt 119.849 người. Bên cạnh đó, tổng số nhân sự của 27 ngân hàng thương mại tại Việt Nam đạt 241.417 người, tăng gần 5.500 lao động so với năm 2023 theo số liệu của Tuổi Trẻ News. Trên thị trường chứng khoán, nhóm VN30 hiện bao gồm 11 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng (gồm 9 ngân hàng và 2 công ty tài chính). Các số liệu trên cho thấy nhu cầu tuyển dụng và đào tạo nhân lực tài chính – ngân hàng là rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng, mở rộng tín dụng xanh, quản trị rủi ro theo chuẩn Basel III, sự phát triển mạnh mẽ của tài chính số.

2.1.2. Nhu cầu về nhân lực quản lý trong ngành Tài chính Ngân hàng

Bên cạnh nhu cầu lớn về lao động chuyên môn, thị trường tài chính – ngân hàng còn đang đối mặt với tình trạng khan hiếm nhân lực quản lý cấp trung và cấp cao. Ước tính khoảng 5–10% tổng lực lượng lao động trong ngành ngân hàng hiện đảm nhiệm các vị trí quản lý, tương đương từ 12.000 đến 24.000 vị trí trong năm 2024 theo số liệu của Tuổi Trẻ News. Ngoài ra, theo báo cáo của Deloitte về phạm vi quản lý (Span of Control), ngành ngân hàng có tỷ lệ trung bình một nhà quản lý phụ trách từ 10 đến 20 nhân viên, điều này cho thấy nhu cầu ngày càng gia tăng đối với đội ngũ quản lý được đào tạo bài bản, có nền tảng chuyên môn vững chắc và năng lực điều hành hiệu quả để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của ngành.

Các vị trí quản lý trải rộng nhiều phân ngành:

- *Ngân hàng thương mại:* Quản lý chi nhánh (Branch Manager), Quản lý quan hệ khách hàng (Relationship Manager), Quản lý rủi ro tín dụng (Credit Risk Manager), Quản lý tuân thủ và pháp chế (Compliance Manager), Quản lý ngân hàng số (Digital Banking Manager).
- *Đầu tư và quản lý tài sản:* Quản lý danh mục đầu tư (Portfolio Manager), Quản lý ngân hàng đầu tư (Investment Banking Manager), Chuyên gia tư vấn quản lý tài sản và tài chính cá nhân (Wealth Management Advisor).
- *Tài chính số và ngân hàng số:* Quản lý sản phẩm công nghệ tài chính (Fintech Product Manager), Chuyên gia phân tích blockchain và tiền mã hóa (Blockchain

Analyst), Quản lý an ninh mạng tài chính (Cybersecurity Manager), Quản lý phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong tài chính (AI Finance Manager).

- *Cơ quan quản lý và hoạch định chính sách*: Cố vấn chính sách tài chính (Financial Policy Advisor), Chuyên viên phân tích ngân hàng trung ương (Central Bank Analyst), Cán bộ tuân thủ phòng chống rửa tiền (AML Compliance Officer).
- *Tài chính doanh nghiệp*: Giám đốc tài chính (Chief Financial Officer – CFO), Quản lý ngân quỹ (Treasury Manager), Kiểm toán nội bộ (Internal Auditor), Kiểm soát viên tài chính (Financial Controller).

Điều này đòi hỏi lực lượng sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng phải có kiến thức chuyên sâu, khả năng phân tích dữ liệu, tư duy quản trị và hiểu biết về công nghệ tài chính hiện đại.

2.1.3. Nhu cầu về thu nhập cao và sự hấp dẫn của ngành

Tài chính – Ngân hàng là lĩnh vực có mức thu nhập cạnh tranh nhất tại Việt Nam. Thu nhập trung bình của ngành cao gấp 3,7 lần mức GDP bình quân đầu người.

- *Cấp độ khởi điểm (Entry Level)*: Các vị trí như Nhân viên ngân hàng (Banking Officer), Chuyên viên phân tích tài chính (Financial Analyst), Chuyên viên phân tích rủi ro (Risk Analyst) với mức thu nhập trung bình từ 16,8 đến 38,4 triệu đồng/tháng.
- *Cấp độ trung cấp (Mid Level)*: Các vị trí như Quản lý quan hệ khách hàng (Relationship Manager), Chuyên viên phân tích đầu tư (Investment Analyst), Quản lý tuân thủ (Compliance Manager) với mức thu nhập trung bình từ 36 đến 108 triệu đồng/tháng.
- *Cấp độ cao cấp và điều hành (Senior/Executive Level)*: Các vị trí như Giám đốc tài chính (Chief Financial Officer – CFO), Giám đốc ngân hàng đầu tư (Investment Banking Director), Lãnh đạo doanh nghiệp công nghệ tài chính (Fintech Executive) với mức thu nhập trung bình từ 168 đến 480 triệu đồng/tháng.

Mức thu nhập bình quân theo GDP của Việt Nam hiện ở mức khoảng 9,5 triệu đồng/tháng, trong khi thu nhập bình quân của lao động trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng đạt khoảng 35,8 triệu đồng/tháng, cao gấp nhiều lần so với mức trung bình chung của nền kinh tế. Mức thu nhập hấp dẫn và triển vọng nghề nghiệp rộng mở khiến ngành Tài chính – Ngân hàng luôn đứng trong nhóm ngành có nhu cầu học tập cao nhất tại Việt Nam.

2.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Việc mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ đại học hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Trường Đại học VinUni cũng như Chiến lược Giáo dục quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Sự phù hợp này thể hiện rõ thông qua định hướng phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực tài chính, công nghệ tài chính và quản trị rủi ro; yêu cầu cấp thiết của quá trình chuyển đổi số ngành ngân hàng, hướng tới mô hình ngân hàng số toàn diện, qua đó làm gia tăng nhu cầu về đội ngũ nhân lực có kiến thức liên ngành kết hợp giữa

tài chính, dữ liệu và công nghệ; cũng như tầm nhìn Vision 2030 của VinUni trở thành một trường đại học tinh hoa, nằm trong nhóm các đại học trẻ hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, hệ sinh thái doanh nghiệp đa dạng của Tập đoàn Vingroup, bao gồm các đơn vị như VinFast, Vinhomes và VinHMS, tạo ra lợi thế đặc biệt cho VinUni trong việc triển khai các nội dung đào tạo gắn với thực tiễn về tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công nghệ tài chính và chuyển đổi số.

Việc phát triển chương trình Tài chính Ngân hàng không chỉ góp phần hoàn thiện danh mục ngành đào tạo của Viện Kinh doanh và Quản trị mà còn giúp tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực giảng viên hiện có, bao gồm đội ngũ giảng viên tài chính cơ hữu và mạng lưới chuyên gia doanh nghiệp. Đồng thời, chương trình giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của VinUni trong lĩnh vực kinh doanh – quản trị và đóng góp trực tiếp vào mục tiêu đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam.

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Trường Đại học VinUni đã xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Tài chính Ngân hàng trình độ đại học theo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình bao gồm 122 tín chỉ, có đủ các đề cương chi tiết học phần, trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cần thiết để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực và sẵn sàng tham gia thị trường ở các vị trí quản lý từ cấp trung tới cấp cao.

Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng được xây dựng gồm 122 tín chỉ, chia thành 02 cấu phần: Các học phần bắt buộc và tự chọn & các học phần thực tập và tốt nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành luận văn tốt nghiệp hoặc dự án Capstone.

Chương trình được giảng dạy và hướng dẫn 100% bằng tiếng Anh. Yêu cầu tiếng Anh đầu vào của học viên là có chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên hoặc tương đương. Do vậy, chương trình không dạy các học phần tiếng Anh như thông lệ các trường Việt Nam.

3.1. Các văn bản liên quan đến quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định. Các văn bản liên quan đến quá trình xây dựng CTĐT trình độ Đại học ngành Tài chính Ngân hàng gồm có:

1. Biên bản họp ngày 08 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng Khoa học Đào tạo về việc xét duyệt chủ trương mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học

2. Nghị quyết số 346A/2025/NQ-VUNI ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Trường Đại học VinUni phê duyệt chủ trương mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học

3. Quyết định số 117A/2025/QĐ-VUNI ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học

4. Quyết định số 117E/2025/QĐ-VUNI ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni về việc thành lập Hội đồng Xây dựng chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học.

5. Quyết định số 531/2025/QĐ-VUNI ngày 27 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học, mã ngành: 7340201

6. Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học ngày 18 tháng 11 năm 2025.

7. Biên bản giải trình của Hội đồng Xây dựng Chương trình đào tạo về các ý kiến thẩm định của Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo.

8. Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐKH-ĐT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng Khoa học Đào tạo về việc thông qua đề án mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học (kèm theo Biên bản họp của Hội đồng KH&DDT ngày 9/12/2025).

9. Quyết định số 57/2026/QĐ-VUNI ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học VinUni về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học.

3.2. Chương trình đào tạo tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ đại học có tham khảo, đối sánh với CTĐT của 03 trường đại học nước ngoài và 03 trường đại học trong nước.

Ngoài nước: các chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính Ngân hàng của:

- Trường Đại học Monash: <https://www.monash.edu/study/courses/find-a-course/banking-and-finance-b2042>
- Trường Đại học Southampton: <https://www.southampton.ac.uk/about/faculties-schools-departments/southampton-business-school/departments-of-banking-and-finance>
- Trường Đại học Quản lý Singapore (SMU): <https://business.smu.edu.sg/disciplines/finance/finance-major-tracks/finance-major-tracks>

Trong nước: các chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính Ngân hàng của:

- Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội: <https://qldtl.ftu.edu.vn/thong-tin-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/nganh-tai-chinh-ngan-hang/nganh-tai-chinh-ngan-hang-ap-dung-tu-k62-tro-di/294-62clctc/3911-62clctc.html>
- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: <https://courses.neu.edu.vn/major/tai-chinh-ngan-hang-7340201>
- Trường Đại học Tôn Đức Thắng: <https://admission.tdtu.edu.vn/dai-hoc/nganh-hoc/tai-chinh-ngan-hang>

3.3 Khung chương trình đào tạo

3.3.1 Thông tin chung

Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học có tham khảo, đối sánh với CTĐT của 03 trường đại học nước ngoài và của 03 trường đại học trong nước.

- Học phần bắt buộc và tự chọn: 106 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc chiếm 83 tín chỉ và các học phần tự chọn chiếm 23 tín chỉ).
- Học phần thực tập & tốt nghiệp: 16 tín chỉ, bao gồm luận văn tốt nghiệp hoặc dự án Capstone 6 tín chỉ.

3.3.2 Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo 1: Năng lực chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

Thể hiện năng lực chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua việc vận dụng kiến thức tài chính cốt lõi, các công cụ phân tích và những kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, nhằm hỗ trợ ra quyết định tài chính hiệu quả và vận hành các nghiệp vụ ngân hàng trong nhiều bối cảnh kinh doanh khác nhau.

Mục tiêu đào tạo 2: Tư duy đổi mới và năng lực lãnh đạo khởi nghiệp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng

Vận dụng tư duy đổi mới và tinh thần khởi nghiệp để đánh giá, đề xuất và quản lý các giải pháp, sản phẩm và sáng kiến tài chính – ngân hàng đáp ứng điều kiện thị trường thay đổi nhanh chóng, qua đó đóng góp vào sự phát triển của hệ thống tài chính và nền kinh tế Việt Nam.

Mục tiêu đào tạo 3: Đạo đức nghề nghiệp, phát triển bền vững và trách nhiệm tài chính toàn cầu

Lồng ghép các chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc phát triển bền vững và tư duy toàn cầu vào các quyết định tài chính – ngân hàng nhằm thúc đẩy thực hành nghề nghiệp có trách nhiệm, đảm bảo thành công dài hạn và hỗ trợ quá trình hội nhập của Việt Nam vào môi trường tài chính quốc tế.

3.3.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH (PLOs)	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH (PIs)
I. KIẾN THỨC	
I.1. Kiến thức chung	
PLO 1: Vận dụng kiến thức về chính trị, pháp luật, nghệ thuật và nhân văn, phát triển bền vững, đa văn hóa và toàn cầu hóa vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	PI 1.1: Vận dụng kiến thức chính trị vào lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PI 1.2: Vận dụng kiến thức pháp luật và các quy định liên quan trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PI 1.3: Vận dụng kiến thức về phát triển bền vững, đa văn hóa và toàn cầu hóa để hợp tác và làm việc hiệu quả trong các bối cảnh kinh doanh đa dạng.
	PI 1.4: Vận dụng kiến thức nghệ thuật và nhân văn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
I.2. Kiến thức cơ sở ngành	
PLO 2: Đánh giá kiến thức lý thuyết và kỹ thuật rộng trong kế toán, tài chính và quản trị nhằm đưa ra các quyết định tài chính tối ưu và bền vững.	PI 2.1: Đánh giá tình trạng tài chính, xu hướng và rủi ro của tổ chức bằng các mô hình phân tích ngành và doanh nghiệp để đưa ra quyết định đầu tư chiến lược.
	PI 2.2: Đánh giá các mô hình định giá và quản trị rủi ro, đồng thời tích hợp tiêu chí bền vững trong nhiều bối cảnh.
	PI 2.3: Đánh giá các khung lý thuyết liên quan đến điều kiện kinh tế, hệ thống tài chính và động lực thị trường nhằm hỗ trợ quyết định đầu tư chiến lược.
I.3. Kiến thức chuyên ngành	
(a) Chuyên ngành hẹp Ngân hàng Số (Digital Banking Concentration)	
PLO 3a: [Digital Banking] Đánh giá sản phẩm/dịch vụ và vận hành ngân hàng dựa trên kiến thức chuyên môn nâng cao và công nghệ hiện đại, hướng tới đổi mới và tuân thủ trong bối cảnh toàn cầu năng động.	PI 3a.1: Đánh giá các sản phẩm/dịch vụ ngân hàng mới, tích hợp công nghệ và thực hành ngân hàng bền vững nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng.
	PI 3a.2: Đánh giá năng lực tín dụng của khách hàng vay bằng các mô hình phân tích và thuật toán công nghệ cao để đưa ra quyết định cho vay dựa trên dữ liệu.
	PI 3a.3: Đánh giá hiệu quả vận hành và quản trị rủi ro công nghệ – an ninh mạng của ngân hàng dựa trên

	các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế nhằm nhận diện khoảng cách tuân thủ, phát hiện gian lận và đề xuất biện pháp khắc phục.
(b) Chuyên ngành hẹp Đổi mới Sáng tạo trong Đầu tư Tài chính (Financial Investment Innovation Concentration)	
PLO 3b: [Financial Investment Innovation] Đánh giá danh mục đầu tư sáng tạo dựa trên kiến thức tài chính nâng cao và công nghệ hiện đại nhằm xây dựng hệ thống đầu tư hiệu quả, đạo đức và thích ứng trong môi trường toàn cầu năng động.	PI 3b.1: Đánh giá các sản phẩm/dịch vụ tài chính mới, tích hợp công nghệ và thông lệ bền vững nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng.
	PI 3b.2: Đánh giá hồ sơ rủi ro – lợi nhuận của các công cụ tài chính, bao gồm sản phẩm tài chính cấu trúc, để đưa ra quyết định cân bằng danh mục.
	PI 3b.3: Đánh giá quy trình xây dựng và tái cân bằng danh mục, tích hợp kỹ thuật thuật toán và định lượng để phát hiện điểm kém hiệu quả và tối ưu hóa chiến lược đầu tư.
II. KỸ NĂNG	
II. 1. Kỹ năng nghề nghiệp	
PLO 4: Tích hợp kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ hiện đại để đưa ra các quyết định tài chính tối ưu và tự động hóa ngân hàng.	PI 4.1: Xây dựng phân tích định lượng trên dữ liệu tài chính – kinh tế để thực hiện phân tích và dự báo tài chính.
	PI 4.2: Tích hợp các công cụ và cơ sở dữ liệu công nghệ tài chính vào xử lý công việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PI 4.3: Xây dựng mô hình tài chính phục vụ quyết định ngân sách vốn
	PI 4.4: Phát triển nghiên cứu kinh doanh một cách hiệu quả nhằm hỗ trợ ra quyết định và đánh giá cơ hội dựa trên bằng chứng trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
PLO 5: Tư duy phản biện & sáng tạo: Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo, chiến lược và hệ thống trong giải quyết vấn đề, tạo giá trị và đổi mới	PI 5.1: Xây dựng lập luận và giải pháp dựa trên bằng chứng cho các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
	PI 5.2: Vận dụng tư duy sáng tạo và đổi mới trong hình thành, phát triển và triển khai các ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

mới trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	PI 5.3: Vận dụng tư duy chiến lược và tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề tài chính – ngân hàng.
II.2. Kỹ năng chung	
PLO 6: Làm việc nhóm và Lãnh đạo khởi nghiệp:	PI 6.1: Quản lý hợp tác hiệu quả trong các nhóm đa dạng với khả năng tự chủ, đánh giá và thích ứng.
Quản lý hợp tác kinh doanh với kỹ năng làm việc nhóm và năng lực lãnh đạo khởi nghiệp và đổi mới để đạt được thành công trong kinh doanh. lãnh đạo khởi nghiệp trong các bối cảnh đa ngành và đa văn hóa.	PI 6.2: Quản lý nhiệm vụ và dự án với tinh thần lãnh đạo khởi nghiệp và đổi mới để đạt được thành công trong kinh doanh.
PLO 7: Kỹ năng giao tiếp và toàn cầu hóa:	PI 7.1: Tạo lập giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản trong bối cảnh đa văn hóa.
Tạo lập giao tiếp hiệu quả các ý tưởng và tư vấn tài chính – ngân hàng cho nhiều nhóm đối tượng trong môi trường đa văn hóa.	PI 7.2: Đánh giá môi trường đa văn hóa và toàn cầu với khả năng thích ứng và tôn trọng sự đa dạng cùng các chuẩn mực chung.
III. THÁI ĐỘ	
PLO 8: Tinh thần bền bỉ, tư duy khởi nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PI 8.1: Đánh giá môi trường tài chính năng động với sự kiên cường và khả năng thích ứng chiến lược.
Thể hiện tinh thần bền bỉ, tư duy khởi nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong thực hành tài chính.	PI 8.2: Nuôi dưỡng tư duy khởi nghiệp và thúc đẩy các giải pháp đổi mới.
	PI 8.3: Thể hiện các nguyên tắc đạo đức, tính chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội trong thực hành tài chính.

3.3.4 Vị trí việc làm

- Chuyên viên Phân tích Tài chính (Financial Analyst)
- Chuyên viên Phân tích Rủi ro (Risk Analyst / Credit Risk Analyst)
- Chuyên viên/Quản lý Ngân hàng số (Digital Banking Specialist / Manager)
- Chuyên viên Phân tích Đầu tư / Quản lý Danh mục (Investment Analyst / Portfolio Manager)
- Chuyên viên/Quản lý FinTech (Fintech Product Manager / Data & AI Finance Manager)
- Chuyên viên Quan hệ khách hàng / Chuyên viên Khách hàng doanh nghiệp (Relationship Manager) tại Ngân hàng

- Chuyên viên Tư vấn Chiến lược & Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance Analyst / Strategy Analyst / Consultant)

3.3.5 Nội dung chương trình đào tạo

Bảng 2 - Khung chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Tài chính Ngân hàng

STT.	Cấu phần	Số tín chỉ
I	VINCORE	35
I.1	Doanh nghiệp và Đổi mới sáng tạo	4
I.2	Tư duy Lãnh đạo	2
I.3	Trách nhiệm Công dân	2
I.4	Đạo đức	2
I.5	Học tập Phục vụ Cộng đồng	45 giờ
I.6	Năng lực Nhận thức	2
I.7	Năng lực Công nghệ	4
I.8	Năng lực Hợp tác	4
I.9	Phát triển Bản thân	90 giờ
I.10	Việt Nam học Tích hợp	11
I.11	Phát triển Bền vững và Công dân Toàn cầu	2
I.12	Nghệ thuật Sáng tạo	2
I.13	Trải nghiệm Quốc tế	N/A
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGÀNH	63
II.1	<i>Học phần Bắt buộc ngành Tài chính Ngân hàng</i>	48
II.2	<i>Học phần Bắt buộc theo Chuyên ngành hẹp</i>	15
III	HỌC PHẦN TỰ CHỌN – THỰC HÀNH – TỐT NGHIỆP	24
	Lộ trình A – Thực tập doanh nghiệp (Internship Pathway): Đối với sinh viên lựa chọn lộ trình này, yêu cầu hoàn thành tối thiểu 13 tín chỉ học phần tự chọn, 03 tín chỉ Thực hành/Thực tập, và 06 tín chỉ Khoá luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp (Capstone Project). Lộ trình B – Học kỳ doanh nghiệp (Industrial Placement Pathway): Đối với sinh viên lựa chọn lộ trình này, yêu cầu hoàn thành tối thiểu 10 tín chỉ học phần tự chọn, 06 tín chỉ Học kỳ doanh nghiệp, và 06 tín chỉ Khoá luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp (Capstone Project).	

III.1a	LỘ TRÌNH A – THỰC TẬP DOANH NGHIỆP	16
	<i>Môn tự chọn</i>	<i>13</i>
	<i>Thực tập doanh nghiệp</i>	<i>3</i>
III.1b	LỘ TRÌNH B – HỌC KỲ DOANH NGHIỆP	16
	<i>Môn tự chọn</i>	<i>10</i>
	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	<i>6</i>
III.2	KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP / DỰ ÁN TỐT NGHIỆP	6
	TỔNG (Tối thiểu)	122

Chi tiết chương trình đào tạo kèm Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Tài chính Ngân hàng kèm theo Đề án này.

3.3.6 Kế hoạch đào tạo tham khảo

Bảng 3 - Kế hoạch đào tạo chương trình Tài chính Ngân hàng trình độ Đại học

TT	Mã số HP	Tên HP	Số tín chỉ	Năm học			
				1	2	3	4
I	VINCORE		35				
I.1	Doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo						
1	ENTR1022	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	X			
2	IDEA1010/11/12 /X	Ý tưởng lớn	2		X		
I.2	Tư duy lãnh đạo						
1	LEAD1031	Trại huấn luyện kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm	2	X			
I.3	Trách nhiệm công dân						
1	VCOR1030	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		X			
2	LAW1010	Pháp luật đại cương	2	X			
I.4	Đạo đức						
1	MANA3021	Đạo đức trong kinh doanh <i>(Môn bắt buộc cho sinh viên Tài chính Ngân hàng)</i>	2	X			
I.5	Học tập phục vụ cộng đồng						
1	COSL1010	Học tập qua phục vụ cộng đồng		X			
I.6	Năng lực Nhận thức						
1	THINK1010	Tư duy sáng tạo và phản biện	2		X		
I.7	Năng lực Công nghệ						
1	CECS1040	Nhập môn hiểu biết về AI	2	X			
	<i>Chọn 1 trong 2 môn sau:</i>						
2.1	CECS1050	Nhập Môn Hiểu Biết về Dữ Liệu	2			X	
2.2	CECS1031	Tư duy máy tính	2			X	
I.8	Năng lực Hợp tác						
1	ENGL1030	Kỹ năng viết học thuật	2	X			
2	MANA1011	Nhập môn kỹ năng quản lý <i>(Môn bắt buộc cho sinh viên Tài chính Ngân hàng)</i>	2		X		

I.9	Phát triển Bản thân						
1	VCOR1012A/B	OASIS (Định hướng, Tư vấn, Kỹ năng, Bản sắc & Đa dạng, Tinh thần cho đi)		X			
2	VCOR1021/22	Lối sống khỏe mạnh 1/2		X			
I.10	Việt Nam học Tích hợp						
1	HASS1010	Kinh tế Chính trị Mác-Lênin (Kinh tế chính trị toàn cầu)	3	X			
2	HASS1020	Triết Học Mác-Lênin (Triết học, Khoa học và Xã hội)	2	X			
3	HASS1030	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học (Chính trị và biến đổi xã hội)	2	X			
4	HASS1041/1042	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Lịch sử và Văn hóa Việt Nam II)	2		X		
5	HASS1050	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (Lịch sử và Văn hóa Việt Nam I)	2		X		
I.11	Phát triển Bền vững và Công dân Toàn cầu						
	<i>Chọn 1 trong các môn sau:</i>						
1.1	HASS1070	Định hướng liên văn hóa	2	X			
1.2	HASS1100	Introduction to International Relations	2	X			
1.3	SUST1010	Humans and Environmental Intelligence	2	X			
1.4	SUST1020	Social Science and Sustainability	2	X			
1.5	UROP	(Chương trình Cơ hội Nghiên cứu Bậc Đại học – UROP) / Dự án Nghiên cứu cá nhân của Sinh viên (*) Mã học phần UROP sẽ được phân bổ theo từng Viện, nhằm bảo đảm sinh viên có cơ hội tham gia các hoạt động nghiên cứu phù hợp với đặc thù chuyên môn cũng như ưu tiên học thuật và nghiên cứu của từng đơn vị.		X			
I.12	Nghệ thuật sáng tạo						
	<i>Chọn 1 trong 2 môn sau:</i>						
1.1	ARTS1030	Thưởng thức và thực hành nghệ thuật	2	X			

1.2	PERF1010	Biểu diễn và thực hành nghệ thuật	2	X			
I.13	Trải nghiệm quốc tế						
	<i>Sinh viên được khuyến khích tham gia các chương trình trao đổi học thuật ngắn hạn ở nước ngoài nhằm mở rộng hiểu biết về bối cảnh toàn cầu và nâng cao trải nghiệm học thuật thông qua các đối tác giáo dục quốc tế.</i>						
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGÀNH						
II.1	Học phần Bắt buộc ngành Tài chính Ngân hàng		48				
1	ECON1010	Kinh tế học vi mô	3	X			
2	ECON1020	Kinh tế học vĩ mô	3		X		
3	STAT2020	Thống kê kinh doanh	3	X			
4	ACCT2010	Kế toán tài chính	3	X			
5	FINA2010	Quản trị tài chính	3		X		
6	BANA3020	Nhập môn Lập trình Python	3		X		
7	BANA4010	Truyền thông và Trực quan hóa Dữ liệu	3		X		
8	MANA4150	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3				X
9	FINI1010	Thị trường và Tổ chức Tài chính	3		X		
10	FINA3010	Tài chính Doanh nghiệp	3			X	
11	FINI1020	Tài chính Quốc tế	3		X		
12	FINI1030	Phân tích Báo cáo Tài chính	3		X		
13	FINA3051	Phân tích Định lượng trong Tài chính	3			X	
14	FINI1040	Vốn Đầu tư Mạo hiểm và Vốn Tư nhân	3			X	
15	FINA3030	Tài chính hành vi	3				X
16	FINI1050	Công nghệ Tài chính và Đổi mới trong Lĩnh vực Tài chính	3			X	
II.2	Học phần Bắt buộc theo Chuyên ngành hẹp		15				
	<i>Sinh viên bắt buộc phải chọn một chuyên ngành hẹp (concentration). Sinh viên có thể chọn bất kỳ chuyên ngành hẹp nào trong số các chuyên ngành hẹp do chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng cung cấp, hoặc có thể đề xuất một lộ trình được thiết kế cá nhân hóa.</i>						

	<i>Dưới đây là danh sách các chuyên ngành hẹp được cung cấp bởi chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng.</i>						
II.2.1	Chuyên ngành hẹp Ngân hàng số						
1	BANK2010	Chuyển đổi Số trong Ngân hàng Thương mại	3			X	
2	BANK2020	Ngân hàng Cá nhân và Quản lý Tài sản	3			X	
3	BANK3010	Ngân hàng Trung ương và Quy định Ngân hàng	3			X	
4	BANK4010	Quản trị Rủi ro Tín dụng: Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo và Mô hình Phân tích	3				X
5	BANK4020	Quản trị Ngân quỹ và Giao dịch Ngoại hối	3				X
II.2.2	Chuyên ngành hẹp Đổi mới Sáng tạo trong Đầu tư Tài chính						
1	FINI2010	Công cụ Phái sinh và Kỹ thuật Tài chính	3			X	
2	FINI2020	Ứng dụng Dữ liệu trong Định giá và Mô hình Tài chính	3			X	
3	BANA4040	Phân tích dự báo trong Tài chính	3			X	
4	FINI4010	Chứng khoán thu nhập cố định	3				X
5	FINI4020	Đổi mới Danh mục Đầu tư và Quản trị Rủi ro	3				X
III	HỌC PHẦN TỰ CHỌN – THỰC HÀNH – TỐT NGHIỆP						
	<i>Sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 13 tín chỉ học phần tự chọn nếu chọn Lộ trình Thực tập doanh nghiệp hoặc 10 tín chỉ nếu chọn Lộ trình Học kỳ doanh nghiệp.</i> <i>Các chuyên ngành phụ có thể thay đổi tùy theo tình trạng mở và số lượng học phần được cung cấp. Để xem danh sách chuyên ngành phụ được cập nhật mới nhất, vui lòng truy cập trang web của VinUni tại:</i> <i>https://policy.vinuni.edu.vn/all-policies/minor-fields-information/</i>						
III.2	Thực tập						
	<i>Chọn 1 trong 2 lộ trình sau:</i>						
III.2.1	Thực tập doanh nghiệp						
1	GENB0870	Định hướng thực tập				X	
2	GENB1871/2	Thực tập doanh nghiệp 1 / 2	3			X	
III.2.1	Học kỳ doanh nghiệp						

1	GENB0870	Định hướng thực tập			X		
2	GENB4870	Học kỳ doanh nghiệp	6				X
III.2	Khoá luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp (Capstone)						
	<i>Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành Khoá luận tốt nghiệp hoặc Dự án tốt nghiệp (Capstone)</i>						
1.1	GENB4900	Khoá luận tốt nghiệp	6				X
1.2	GENB4970	Dự án tốt nghiệp (Capstone)	6				X
TỔNG:			122				

3.4. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định

Các chương trình đào tạo tại Đại học VinUni được tích hợp công nghệ vào phương pháp giảng dạy thông qua việc sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến Canvas. Người học được hưởng lợi từ phương pháp học tập kết hợp, nhận phản hồi từ các giáo sư, có cơ hội tương tác đa phương tiện bằng video và sử dụng các công cụ sáng tạo như Panopto, Flip, Feedback Fruits, Cerego và Perusall đã được tích hợp sẵn trên nền tảng học tập trực tuyến. Ngoài ra, người học được khuyến khích đóng góp và phản hồi cho bạn cùng lớp ngoài giờ học được nhằm thúc đẩy môi trường học tập hợp tác.

Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường Đại học VinUni đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho người thông qua các công cụ như Canvas, Zoom, Panopto...

Tốc độ Internet/1,000 người học (Mbps) là 300 (cao hơn ngưỡng 100 Mps/người học theo quy định của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học)

3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

VinUni tổ chức đào tạo theo hệ thống học kỳ, mỗi năm học bao gồm 2 học kỳ chính: Học kỳ mùa Thu và Học kỳ mùa Xuân. Mỗi học kỳ bao gồm 15 tuần học chính thức, 1 tuần dành cho học tập độc lập hoặc ôn tập, và 2 tuần dành cho thi cuối kỳ hoặc đánh giá cuối kỳ.

Người học xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa bằng cách lựa chọn các học phần cho từng học kỳ của chương trình đào tạo. Kế hoạch học tập được thực hiện với sự hỗ trợ từ cố vấn học tập, Ban điều hành chương trình, và Phòng Quản lý Đào tạo. Kế hoạch học tập là cơ sở để sinh viên đăng ký học phần cho từng học kỳ.

- Vào đầu mỗi năm học, Phòng Quản lý Đào tạo sẽ công bố lịch học dự kiến của từng chương trình đào tạo, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, mô tả học phần, điều kiện tiên quyết để đăng ký, thời gian thi và hình thức thi, đánh giá, v.v.

- Người học phải đăng ký học phần thông qua Phòng Quản lý Đào tạo. Việc đăng ký phải dựa trên năng lực học tập của người học, phù hợp với các điều kiện tiên quyết của học phần và yêu cầu của chương trình đào tạo.
- Người học có trách nhiệm đối với quá trình học tập của mình tại Trường. Người học phải hiểu rõ các yêu cầu về chương trình đào tạo mà mình theo học và chủ động xây dựng kế hoạch để hoàn thành chương trình trong thời gian học tập cho phép.
- Việc đăng ký học phần của người học chỉ được Phòng Quản lý Đào tạo chấp nhận nếu đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà trường và mọi ngoại lệ (nếu có) phải được Giám đốc chương trình phê duyệt.

3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo

3.6.1 Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo

Chi tiêu tuyển sinh 35 sinh viên/ khóa được thực hiện theo cách tính chi tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học VinUni.

Thông tin tuyển sinh của ngành:

Ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng

Mã ngành: 7340201

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ đào tạo: Đại học

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 122 tín chỉ

Thời gian đào tạo: 4 năm

Danh hiệu: Cử nhân

Năm dự kiến mở: 2026

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp phỏng vấn

Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ căn cứ vào hồ sơ học thuật, trình độ tiếng Anh, mục tiêu học tập và định hướng nghiên cứu của ứng viên để xét tuyển. Trong trường hợp cần thiết, ứng viên có thể được yêu cầu bổ sung bài kiểm tra kiến thức chuyên môn hoặc minh chứng năng lực học tập.

Đối tượng tuyển sinh: Đối tượng tuyển sinh là ứng viên đáp ứng các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông.
- Có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 hoặc tương đương, còn hiệu lực trong vòng 24 tháng tính đến thời điểm đăng ký xét tuyển; hoặc đã tốt nghiệp đại học chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.

3.6.2 Kế hoạch đảm bảo chất lượng

Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng của VinUni giai đoạn 2024-2028¹, VinUni đã ban hành khung quản lý chất lượng học thuật để đạt các mục tiêu chất lượng thông qua việc thiết kế hệ thống quy trình, chính sách để thúc đẩy cải tiến liên tục và sự xuất sắc trong các hoạt động học thuật.

Khung chất lượng học thuật thúc đẩy văn hóa xuất sắc, trách nhiệm giải trình và minh bạch, phù hợp với các mục tiêu chiến lược và yêu cầu kiểm định. Từ đó, giúp nâng cao trải nghiệm sinh viên, thúc đẩy sự gắn kết của các bên liên quan, hỗ trợ hiệu quả vận hành, và củng cố uy tín cũng như năng lực cạnh tranh của trường đại học. Các thành phần chính của khung bao gồm:

1. Giám sát và cải tiến (Liên tục)
- Thiết lập các chỉ số và tiêu chí rõ ràng cho các khía cạnh khác nhau của chất lượng học thuật như hiệu quả giảng dạy, sự hài lòng của sinh viên, tỷ lệ duy trì sinh viên, tham gia hoạt động ngoại khóa, tỷ lệ tốt nghiệp và kết quả việc làm. - Thường xuyên theo dõi và báo cáo các chỉ số này để đảm bảo phù hợp với mục tiêu chất lượng. Việc phân tích hiệu quả liên tục và xây dựng kế hoạch hành động nhằm cải thiện được thực hiện phù hợp với nhấn mạnh của chiến lược chất lượng về cải tiến hệ thống và từng bước.
2. Phản hồi của sinh viên (Theo học kỳ)
- Thu thập và phân tích phản hồi của sinh viên về tính phù hợp, tính mạch lạc và độ khó của chương trình học vào cuối mỗi học kỳ. Sử dụng phản hồi để điều chỉnh nội dung và cấu trúc môn học. - Triển khai đánh giá giảng dạy để thu thập ý kiến sinh viên về hiệu quả giảng dạy, đồng thời cung cấp phản hồi cho giảng viên phục vụ phát triển nghề nghiệp. - Lấy ý kiến sinh viên về sự công bằng, minh bạch và đa dạng của các phương pháp đánh giá. Điều chỉnh chiến lược đánh giá dựa trên phản hồi để đo lường kết quả học tập tốt hơn. - Thu thập phản hồi về dịch vụ sinh viên, bao gồm tư vấn học tập, tư vấn tâm lý và dịch vụ hướng nghiệp. Cải thiện dịch vụ dựa trên nhu cầu và đề xuất của sinh viên. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với các nguồn lực học tập như thư viện, phòng thí nghiệm và tài liệu trực tuyến. Đảm bảo nguồn lực đầy đủ và dễ tiếp cận, xử lý kịp thời các khoảng trống đã xác định.

¹ <https://policy.vinuni.edu.vn/all-policies/2024-2028-strategic-plan-for-total-quality-management/>

- Việc thu thập và hành động dựa trên phản hồi của sinh viên giúp trải nghiệm giáo dục được tinh chỉnh liên tục và phù hợp với nhu cầu sinh viên, tương tự như cách chiến lược chất lượng coi khách hàng là trung tâm trong quá trình cải tiến.

3. Phản hồi từ bên ngoài (Hàng năm)

- Mời các chuyên gia/giám khảo bên ngoài đánh giá và đưa ra phản hồi về các chương trình học thuật. Thực hiện khuyến nghị để nâng cao chương trình giảng dạy và tiêu chuẩn đánh giá.
- Bổ nhiệm và tham vấn với các cố vấn doanh nghiệp để đảm bảo chương trình phù hợp với nhu cầu và xu hướng ngành. Tích hợp các kỹ năng và kiến thức gắn với thực tiễn vào chương trình.
- Thu thập phản hồi từ cựu sinh viên để đánh giá tác động lâu dài của giáo dục và xác định các lĩnh vực cần cải thiện. Sử dụng ý kiến cựu sinh viên để cập nhật chương trình và dịch vụ hỗ trợ.
- Tìm kiếm ý kiến từ các đối tác học thuật và nghiên cứu nhằm nâng cao các dự án và sáng kiến hợp tác.
- Việc tham gia các bên liên quan bên ngoài mang lại những góc nhìn và chuyên môn đa dạng, tương tự như chiến lược chất lượng nhấn mạnh sự tham gia của mọi bên trong quá trình đảm bảo chất lượng.

4. Đối sánh (3-5 năm)

- Tiến hành nghiên cứu đối sánh để đối chiếu các thực hành quản lý chương trình với các trường hàng đầu. Áp dụng các thực hành tốt để nâng cao hiệu quả và tính hiệu suất của chương trình.
- So sánh chuẩn về trình độ, khối lượng công việc và cơ hội phát triển của giảng viên và nhân viên so với các trường đồng cấp. Triển khai chiến lược để thu hút, phát triển và giữ chân đội ngũ chất lượng cao.
- So sánh sự sẵn có và chất lượng của nguồn lực học thuật với các đại học hàng đầu. Đầu tư vào các nguồn lực hỗ trợ giảng dạy, học tập và nghiên cứu xuất sắc.
- So sánh chuẩn về dịch vụ sinh viên và giảng viên, bao gồm hỗ trợ CNTT, dịch vụ nghề nghiệp và tư vấn tâm lý. Nâng cao chất lượng dịch vụ dựa trên các thực hành tốt và khoảng trống đã xác định.
- So sánh các phương pháp giảng dạy, công nghệ và cách tiếp cận sư phạm. Đổi mới phương pháp giảng dạy để cải thiện kết quả học tập và sự tham gia của sinh viên.
- So sánh phương pháp và chính sách đánh giá để đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả. Thực hiện các chiến lược đánh giá đa dạng và bao trùm.

- So sánh nội dung và cấu trúc chương trình để đảm bảo tính phù hợp và chặt chẽ. Cập nhật chương trình để phản ánh kiến thức hiện tại và nhu cầu ngành.

5. Kiểm định và đánh giá ngoài (3-5 năm)

- Thực hiện tự đánh giá toàn diện để đánh giá mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và xác định lĩnh vực cần cải tiến. Sử dụng kết quả tự đánh giá để định hướng hoạch định chiến lược và phát triển chính sách.
- Hợp tác với các trường bạn để tiến hành đánh giá ngoài và cung cấp góc nhìn độc lập về thực hành đảm bảo chất lượng, đồng thời triển khai các khuyến nghị để nâng cao chất lượng tổ chức.
- Theo đuổi kiểm định quốc tế nhằm xác thực chất lượng các chương trình học thuật và quy trình của tổ chức. Duy trì tiêu chuẩn kiểm định và liên tục cải tiến dựa trên phản hồi từ tổ chức kiểm định.

4. CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo:

Viện Kinh doanh Quản trị có đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học đủ về số lượng và chất lượng để tổ chức và đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ Cử nhân. Danh sách đội ngũ giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bao gồm 05 giảng viên cơ hữu, trong đó 01 giáo sư, 01 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp chịu trách nhiệm thực hiện.

Bảng 4 - Danh sách giảng viên chủ trì xây dựng chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp
1	Hồ Hồng Hải	Tiến sĩ	Tài chính	2013, Anh
2	Nguyễn Thị Mai Lan	Tiến sĩ	Kinh doanh (Tài chính)	2019, Úc
3	Lee Sang Hoon	Phó Giáo Sư, Tiến sĩ	Kinh tế Tài chính	Mỹ
4	Đỗ Bảo Linh	Tiến sĩ	Tài chính	2024, Úc
5	John Philip Evans	Giáo sư, Tiến sĩ	Tài chính	Mỹ

4.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

Các giảng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo và trực tiếp tham gia giảng dạy có tổng cộng 33 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và quốc tế khác nhau, với hơn 115 bài báo, công bố khoa học trên các tạp chí thế giới.

4.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện

4.3.1 Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Văn phòng

Tầng 4 của Tòa nhà I là không gian văn phòng dành cho cả bốn Viện trực thuộc Trường Đại học VinUni, bao gồm Viện Kinh doanh Quản trị. Chương trình Cử nhân Tài chính Ngân Hàng tính được bố trí trong khu vực của Viện Kinh doanh Quản trị. Tất cả giảng viên, trợ giảng và cán bộ hành chính đều có bàn làm việc riêng phục vụ công việc hàng ngày. Các phòng họp và không gian riêng được bố trí để tổ chức các cuộc họp của giảng viên và tư vấn người học. Tất cả phòng họp đều được trang bị hệ thống nghe nhìn phục vụ các hình thức họp khác nhau (trực tiếp, trực tuyến).

Phòng học

Người học chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng chủ yếu được sắp xếp học tại Tòa nhà C. Tòa nhà này bao gồm các phòng học được thiết kế theo nhiều mô hình khác nhau, như phòng học theo nhóm, phòng học truyền thống và giảng đường. Cấu trúc phòng học linh hoạt với bàn, ghế và màn hình TV có thể di chuyển. Sức chứa của phòng học dao động từ 30 đến 200 chỗ ngồi. Các thiết bị công nghệ như hệ thống nghe nhìn, hệ thống âm thanh, bảng điện tử cảm ứng và máy tính bảng màn hình cảm ứng được cung cấp để phục vụ đa dạng hình thức tổ chức lớp học, bao gồm trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp.

Bên cạnh Tòa nhà C, người học còn được sử dụng các phòng học tại Tòa nhà E và Tòa nhà G, với trang thiết bị tương tự nhằm hỗ trợ hiệu quả cho nhiều hoạt động dạy và học. Toàn bộ các tòa nhà đều được phủ sóng Wi-fi, cho phép người học kết nối thiết bị cá nhân với các nền tảng điện toán đám mây và truy cập hệ thống của nhà trường từ xa. Để đảm bảo quyền tiếp cận công bằng, người học nhận hỗ trợ tài chính có thể đề nghị hỗ trợ về thiết bị máy tính cá nhân.

Người học được sử dụng hệ thống không gian học tập và dịch vụ hỗ trợ người học đa dạng trong khuôn viên trường. Nhiều khu vực học tập được trang bị ghế sofa, ghế ngồi, bàn học, cho phép người học lựa chọn không gian học tập phù hợp với sở thích cá nhân. Thư viện trường có 19 phòng thảo luận được trang bị bảng lật và màn hình TV, phục vụ giảng viên, người học và cán bộ trong việc học tập nhóm. Ngoài ra, khu vực học tập 24/7 luôn mở cửa, cho phép người học học tập bất kỳ thời điểm nào trong ngày hoặc đêm. Không gian học tập mở tại tầng 1 của Tòa nhà I và Tòa nhà C cũng cung cấp môi trường khơi gợi tư duy, phù hợp với nhiều hoạt động khác nhau.

Ngoài các không gian học tập, người học còn được sử dụng các dịch vụ hỗ trợ học thuật và phi học thuật đa dạng. Phòng Công tác Sinh viên cung cấp các dịch vụ thiết yếu như chỗ ở trong ký túc xá, sử dụng cơ sở thể thao, tham gia câu lạc bộ người học và tư vấn sức khỏe, góp phần mang lại trải nghiệm người học toàn diện và hỗ trợ hiệu quả.

4.3.2 Thư viện

Thư viện VinUni cung cấp sự hỗ trợ đầy đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo, các nguồn học liệu mở để phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu thiết yếu của chương trình đào tạo.

Đảm bảo đầy đủ tài liệu chuyên ngành

Thư viện cung cấp hơn 260.000 tài nguyên điện tử và bộ sưu tập sách in gồm 9.000 đầu sách. Nhằm hỗ trợ các chương trình đào tạo của Kinh doanh Quản trị, thư viện cung cấp quyền truy cập đến 6.080 tạp chí, 15.552 sách và gần 14 triệu bài báo nghiên cứu từ các cơ sở dữ liệu cốt lõi như IEEE Xplore, ACM Digital Library, SpringerLink, ScienceDirect và Scopus. Các bộ sưu tập chuyên sâu về tài chính, ngân hàng, kinh tế, đầu tư, quản trị rủi ro và công nghệ tài chính hỗ trợ cho cả hoạt động giảng dạy và nghiên cứu nâng cao. Việc rà soát hàng năm được thực hiện phối hợp với các giảng viên nhằm đảm bảo các tài nguyên luôn được cập nhật và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Quy trình đề xuất tài liệu của giảng viên

Giảng viên có thể gửi đề xuất mua tài liệu thông qua biểu mẫu trực tuyến hoặc liên hệ trực tiếp với cán bộ thư viện. Tất cả các đề xuất được rà soát hàng tháng và được ưu tiên xem xét dựa trên đề cương môn học, yêu cầu của chương trình đào tạo và phản hồi từ người học. Quy trình phối hợp này giúp đảm bảo cung cấp kịp thời các tài liệu học tập quan trọng.

Truy cập điện tử và hệ thống tìm kiếm tài liệu

Thông qua nền tảng Ex Libris Alma và Primo, thư viện cung cấp một cổng thông tin tích hợp để tra cứu tài liệu in và tài liệu số. Hệ thống RemoteXs cho phép truy cập cơ sở dữ liệu điện tử mọi lúc, mọi nơi, đáp ứng nhu cầu kết nối liên tục của cả người học và giảng viên. Thư viện cũng cung cấp dịch vụ mượn liên thư viện và cung cấp tài liệu đối với những nguồn không có trong bộ sưu tập hiện tại.

Các hỗ trợ khác

Nhằm hỗ trợ thêm cho người học và giảng viên Viện Kinh doanh Quản trị, Thư viện duy trì kho lưu trữ công bố khoa học nội bộ cho giảng viên, tổ chức các hội thảo chuyên đề về cơ sở dữ liệu nghiên cứu, kỹ năng thông tin và công cụ trích dẫn tài liệu, đồng thời cung cấp dịch vụ nghiên cứu hỗ trợ bởi AI. Các khu vực học tập yên tĩnh, phòng thu chuyên nghiệp, in 3D, tư vấn trực tuyến và cẩm nang theo chuyên ngành (LibGuides) cũng sẵn sàng phục vụ.

4.3.3 Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm

Trung tâm nghiên cứu

Trường Đại học VinUni hiện có các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo liên ngành, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và đổi mới công nghệ, bao gồm:

Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe Thông minh VinUni–Illinois (VinUni–Illinois Smart Health Center - VISHC): Thành lập năm 2021, là kết quả hợp tác chiến lược giữa VinUni và Đại học Illinois Urbana–Champaign (UIUC), trung tâm tập trung nghiên cứu cảm biến y tế, trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và theo dõi sức khỏe. VISHC đã giành Giải thưởng Phát triển Bền vững ISCN (ISCN Sustainability Award) năm 2023, một trong những giải thưởng quốc tế uy tín trong lĩnh vực phát triển bền vững.

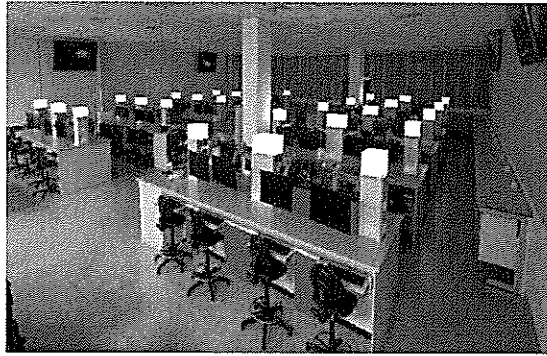
Trung tâm Trí tuệ Môi trường (Center for Environmental Intelligence - CEI) thành lập năm 2024 với nhiệm vụ nghiên cứu liên ngành về biến đổi khí hậu, trí tuệ môi trường, năng lượng tái tạo, quản lý carbon, công nghệ pin sodium-ion và mô hình thành phố thông minh.

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo (Agile Innovation Center - AIC) được thành lập vào năm 2022 với nhiệm vụ thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển tập trung vào đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh. Trong giai đoạn 2024-2025, Trung tâm đã hợp tác với các bộ ngành, địa phương thực hiện các dự án quan trọng như tư vấn thực hiện chương trình chuyển đổi xanh cho tỉnh Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và hợp tác cùng Viện Portulans thực hiện dự án nghiên cứu đổi mới sáng tạo ngành dưới sự bảo trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đặc biệt, trong tháng 9/2025, VinUni đã ra mắt các trung tâm nghiên cứu xuất sắc mới và chào đón các giáo sư đầu ngành, gồm: GS. Vũ Hà Văn - nguyên GS Yale (Mỹ) thành viên Hội đồng trường và Giám đốc khoa học Viện Nghiên cứu Dữ liệu Lớn VinUni; GS. Dương Nguyên Vũ - nguyên GS NTU (Singapore), Hiệu phó Sau đại học và Giám đốc khoa học Trung tâm Nghiên cứu AI; GS. Edmund J. Malesky - GS Đại học Duke (Mỹ), dẫn dắt Trung tâm Chuyển đổi Xanh Thông minh; GS. Phan Mạnh Hương - GS Đại học Nam Florida (Mỹ), quản lý Trung tâm Đổi mới Công nghệ Vật liệu.

Phòng thí nghiệm, thực nghiệm

Chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng được hỗ trợ bởi phòng thí nghiệm SuperLab tại tòa G VinUni, với trang bị cơ sở vật chất, máy móc và thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học từ cơ bản đến chuyên sâu. Người học được tập huấn về an toàn chung trước khi làm việc trong phòng thí nghiệm. Sau đó, tùy theo đặc thù của từng học phần, giảng viên hoặc quản lý phòng thí nghiệm sẽ hướng dẫn người học vận hành máy móc và thiết bị một cách an toàn, giúp người học tự tin tiến hành thí nghiệm và thực hiện các dự án nhằm củng cố kiến thức lý thuyết đã học.



1. G102_Super Lab

Hình 1 - Không gian phòng thí nghiệm Super Lab cho chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng

- **Phòng Super Lab - G102** (Hình 1) được sử dụng như một phòng thí nghiệm đa năng và rộng rãi cho nhiều học phần khác nhau. Không gian này được trang bị 118 máy tính cài đặt sẵn các phần mềm có bản quyền phục vụ thiết kế (SolidWork), lập trình và mô phỏng (Matlab-Simulink, Ansys), thu thập và xử lý dữ liệu cùng các thiết bị và công cụ chuyên biệt hỗ trợ cả hoạt động dựa trên phần mềm và tích hợp phần cứng. Cơ sở vật chất này cho phép giảng dạy quy mô lớn và được thiết kế để phục vụ đồng thời nhiều ngành đào tạo.

4.4. Tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

4.4.1. Đơn vị phụ trách quản lý ngành đào tạo

Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng là Viện Kinh doanh Quản trị. Viện chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức giảng dạy, giám sát tiến độ học tập, hướng dẫn nghiên cứu và đánh giá kết quả học tập của người học trình độ đại học trong ngành Tài chính Ngân hàng, đồng thời phối hợp với các đơn vị chức năng khác của Trường trong công tác tuyển sinh, đảm bảo chất lượng, và công nhận văn bằng.

Thông tin trang điện tử của Viện Kinh doanh Quản trị: <https://cbm.vinuni.edu.vn/vi/trang-chu/>

4.4.2. Đơn vị quản lý cấp Viện đối với chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Viện Kinh doanh Quản trị sẽ thành lập chương trình Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng và bổ nhiệm 01 giảng viên cơ hữu có kinh nghiệm quản lý đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy làm Giám đốc chương trình. Chương trình sẽ được phân quyền trực tiếp quản lý đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng và các cán bộ hỗ trợ để đảm bảo kế hoạch đào tạo và chất lượng đào tạo học viên theo chuẩn đầu ra đã cam kết.

Bảng 5 - Danh sách cán bộ quản lý cấp Viện chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Số TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành/ Chuyên ngành	Chức vụ dự kiến
1	John Evans	Giáo sư, Tiến sĩ	Tài chính	Viện trưởng
2	Hồ Hồng Hải	Tiến sĩ	Kinh doanh, Quản lý và Tài chính	Phó Viện trưởng kiêm Giám đốc chương trình (dự kiến)

4.5. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo.

Chương trình được thiết kế dựa trên các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Toàn bộ chương trình được đối sánh với các chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng tại các đại học hàng đầu, bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và khả năng hội nhập quốc tế.

4.5.1 Đảm bảo chất lượng đào tạo và phát triển chương trình

a. Phát triển giảng viên

Với mục tiêu đặt chất lượng đào tạo là ưu tiên hàng đầu, VinUni luôn chú trọng nâng cao và cải thiện mọi mặt từ cơ sở vật chất; đến chất lượng đội ngũ giảng viên và giáo trình đào tạo. Một số giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- **Thành lập Trung tâm Quản lý Giáo dục**

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy theo chuẩn quốc tế, trường Đại học VinUni đã thành lập Trung tâm Quản lý Giáo dục (Center for Education Management - CEM), đóng vai trò trung tâm trong việc phát triển năng lực sư phạm và học thuật cho toàn thể giảng viên và cán bộ học thuật. Tất cả giảng viên mới đều tham gia chương trình đào tạo đầu vào, kết hợp giữa học trực tuyến và các buổi workshop tương tác theo phương pháp Team-Based Learning (TBL). Nội dung đào tạo trang bị kiến thức về thiết kế môn học, xây dựng giáo trình, phương pháp đánh giá, và sử dụng công nghệ giảng dạy hiện đại như hệ thống quản lý học tập (LMS), ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy-học tập, v.v.

Trung tâm cũng liên tục nghiên cứu và áp dụng các thực tiễn tốt nhất từ các đại học hàng đầu thế giới nhằm thiết kế các chương trình phát triển chuyên môn toàn diện. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức hệ thống dự giờ đa dạng như: dự giờ chính khóa đối với giảng viên mới để xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân; dự giờ đột xuất để xác minh phản hồi từ sinh viên; dự giờ chéo nhằm tạo môi trường học hỏi lẫn nhau giữa các giảng viên; và các buổi họp giao ban định kỳ để các Viện trưởng đánh giá quá trình giảng dạy và rút kinh nghiệm toàn trường.

- **Hợp tác phát triển năng lực học thuật với các Đối tác Chiến lược**

Các giảng viên VinUni đã được tham gia các chương trình tập huấn với hai đại học đối tác là Đại học Cornell và Đại học Pennsylvania từ năm 2018 về xây dựng chương trình, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu. Trong giai đoạn 2018-2025, các giảng viên, cán bộ lãnh đạo của VinUni đã được cử đi các khóa đào tạo, tập huấn về quản trị đại học, quản lý chương trình và tham gia các dự án nghiên cứu chung giữa các bên. Bên cạnh các chương trình tập huấn tại Đại học Cornell và Đại học Pennsylvania, giảng viên của Viện/Chương trình đã tham gia workshop về xây dựng chương trình đào tạo do Đại học Quản lý Singapore (SMU) phối hợp tổ chức tại VinUni. Đồng thời, giảng viên và cán bộ quản lý chương trình được tham gia các hoạt động tập huấn, tư vấn của chuyên gia về xây dựng chương trình theo tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra (OBE).

- **Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên thỉnh giảng**

Đội ngũ cán bộ giảng viên thỉnh giảng có trình độ cao, giàu kinh nghiệm trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học, được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, công tác tại các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực hiện đang làm việc tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, nhờ mạng lưới hợp tác quốc tế sâu rộng với các trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế, VinUni sẽ mời các giảng viên, chuyên gia từ đối tác đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học cùng đội ngũ giảng viên cơ hữu của chương trình.

b. Thực hiện khung quản lý chất lượng học thuật

Nội dung được triển khai theo Khung quản lý chất lượng học thuật của Trường Đại học VinUni.

4.5.2. Kiểm định chương trình đào tạo

Dự kiến, sau khi hoàn thành một chu kỳ đào tạo, chương trình sẽ thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn tại Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/2/2025 quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và tiêu chuẩn chương trình đào tạo theo tổ chức kiểm định quốc tế FIBAA.

Trong giai đoạn đầu, công tác đảm bảo chất lượng tập trung vào hoạt động tự đánh giá, cải tiến liên tục, chuẩn hóa quy trình đánh giá năng lực nghiên cứu, tiến độ luận án, và hồ sơ nghiên cứu sinh. Đồng thời, chương trình cũng từng bước chuẩn bị các điều kiện để hướng tới kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế của FIBAA (Đức) và AACSB (Hoa Kỳ) nhằm nâng cao vị thế học thuật và tạo thuận lợi cho hợp tác quốc tế, công nhận tín chỉ và học liệu giữa các đại học.

5. CÁC PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO

5.1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh

Chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng được xây dựng dựa trên nền tảng học thuật tinh hoa của Trường Đại học VinUni, với đội ngũ giảng viên chất lượng cao và hệ sinh thái doanh nghiệp – tài chính – công nghệ của Vingroup. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số rủi ro có thể phát sinh, bao gồm:

5.1.1. Rủi ro về tuyển sinh

Mặc dù nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam hiện nay rất lớn và chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng được thiết kế hiện đại, mang tính ứng dụng cao, bám sát chuẩn FIBAA và đối sánh với các chương trình quốc tế, vẫn tồn tại khả năng không tuyển sinh đủ chỉ tiêu trong năm đầu tiên hoặc chưa đạt tốc độ tăng trưởng ổn định ở các khóa tiếp theo. Bên cạnh đó, chương trình của VinUni phải cạnh tranh trực tiếp với các chương trình đào tạo Tài chính – Ngân hàng đã có lịch sử lâu đời, quy mô lớn và thương hiệu mạnh tại các trường như Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế Quốc dân,... Việc là một chương trình mới triển khai cũng có thể khiến mức độ nhận diện của thị trường và của người học đối với ngành Cử nhân Tài chính Ngân hàng tại VinUni chưa cao trong giai đoạn đầu.

5.1.2. Rủi ro về người học

Đối tượng người học cũng có thể phát sinh một số rủi ro ảnh hưởng đến tiến độ học tập và tỷ lệ tốt nghiệp của chương trình. Một bộ phận sinh viên có thể gặp khó khăn về tài chính trong quá trình học, dẫn đến việc kéo dài thời gian học tập hoặc phải tạm dừng, bỏ học. Về mặt học thuật, các học phần thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng đòi hỏi nền tảng tốt về toán học và phân tích dữ liệu, do đó một số sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận và theo kịp chuẩn đầu ra. Ngoài ra, mặc dù chương trình yêu cầu đầu vào tiếng Anh tương đối cao, sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và khai thác tài liệu tiếng Anh chuyên ngành giữa các nhóm sinh viên vẫn có thể tạo ra thách thức nhất định.

5.1.3. Rủi ro về đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt quyết định chất lượng và tính ổn định của chương trình. Trong trường hợp các giảng viên chủ chốt thay đổi nơi công tác, chuyển hướng nghề nghiệp hoặc nghỉ việc, chương trình có thể gặp rủi ro về gián đoạn trong giảng dạy, giảm tính ổn định trong tổ chức triển khai và ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Điều này đặc

biệt đáng lưu ý đối với các học phần chuyên sâu mới được thiết kế riêng cho chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng (tương ứng 39–45 tín chỉ), cũng như đối với hoạt động hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, các dự án **Capstone hoặc các dự án thực hành với doanh nghiệp**.

5.1.4. Rủi ro tài chính/vận hành chương trình

Về mặt tài chính và vận hành, dù được đánh giá là rủi ro ở mức thấp, chương trình vẫn có khả năng không đạt chỉ tiêu hiệu quả tài chính (EBITDA) như kỳ vọng trong giai đoạn đầu vận hành, đặc biệt nếu quy mô tuyển sinh chưa đạt mức tối ưu để khai thác hết công suất lớp học. Trong trường hợp số lượng lớp được mở ít hơn dự kiến, chi phí bình quân trên đầu sinh viên có thể tăng lên. Bên cạnh đó, chương trình cũng có thể chịu tác động từ những thay đổi trong quy định kiểm định chất lượng hoặc các chính sách quản lý tài chính – đào tạo của cơ quan quản lý nhà nước và của nhà trường.

5.1.5. Rủi ro về thủ tục pháp lý

Sau khi VinUni đạt kiểm định FIBAA cho các chương trình thuộc Viện Kinh doanh Quản trị, nhiều bước trong quy trình xin mở ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được tối giản hoặc miễn trừ, qua đó giảm đáng kể rủi ro về pháp lý. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tồn tại rủi ro ở mức độ nhất định liên quan đến việc hoàn thiện các thủ tục cấp phép, điều chỉnh ngành hoặc cập nhật điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định mới. Ngoài ra, những thay đổi trong chính sách quản lý nhà nước đối với ngành Tài chính – Ngân hàng trong tương lai cũng có thể ảnh hưởng tới quá trình duy trì và phát triển chương trình.

5.2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro

5.2.1. Phát huy nội lực đặc thù của VinUni và Viện Kinh doanh Quản trị (CBM)

Để chủ động phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro đã nhận diện, chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng tận dụng tối đa các lợi thế nội tại của Trường Đại học VinUni nói chung và Viện Kinh doanh Quản trị nói riêng:

- Đội ngũ giảng viên tài chính – ngân hàng mạnh: hiện có 6 giảng viên tài chính cơ hữu đủ năng lực xây dựng và vận hành chương trình, nhiều người có kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu ISI/Scopus, từng giảng dạy tại các trường top.

- Hệ sinh thái doanh nghiệp phong phú: Vingroup (VinFast, Vinhomes, VinHMS...), cùng các ngân hàng và quỹ đầu tư đối tác của CBM tạo điều kiện thuận lợi cho thực tập, capstone, industry projects.

- Nguồn lực tài chính ổn định: Vingroup cam kết hỗ trợ dài hạn cho VinUni, giúp đảm bảo học bổng, cơ sở vật chất, nguồn lực triển khai, và hoạt động kiểm định quốc tế.

- Khung chương trình chuẩn quốc tế: Chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng được xây dựng theo chuẩn FIBAA, đối sánh với Đại học Monash (Úc), Đại học Southampton (Anh), Đại học Quản lý Singapore (Singapore)..., tạo lợi thế cạnh tranh mạnh trên thị trường nhân lực.

5.2.2. Các giải pháp cụ thể theo từng nhóm rủi ro

(1) Giải pháp đối với rủi ro về tuyển sinh

- Tăng cường truyền thông đa kênh: quảng bá chương trình qua website, fanpage, tư vấn hướng nghiệp, webinar, và mạng lưới đối tác trong ngành tài chính.

- Thiết lập chỉ tiêu riêng cho Tuyển sinh: phối hợp chặt chẽ với Phòng Tuyển sinh để mở rộng bề ứng viên chất lượng cao.

- Khai thác sinh viên nội bộ VinUni: tư vấn cho sinh viên năm nhất–năm hai đang xem xét chuyển ngành hoặc lựa chọn chuyên ngành.

- Mở rộng hợp tác với trường phổ thông chất lượng cao: các trường chuyên, hệ thống Vinschool,...

- Tăng nhận diện thương hiệu ngành Cử nhân Tài chính Ngân hàng: tổ chức hội thảo định hướng ngành, các cuộc thi về tài chính cho học sinh cấp ba, diễn đàn học thuật với ngân hàng, quỹ đầu tư.

(2) Giải pháp đối với rủi ro về người học

- Theo dõi sát tiến độ học tập từng học kỳ để can thiệp kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn về cả học tập lẫn tài chính.

- Chương trình yêu cầu đầu vào tiếng Anh cao (trên 6.5 IELTS hoặc tương đương), có các học phần bắt buộc cho sinh viên về tiếng Anh học thuật (ENGL1030 Kỹ năng viết học thuật).

- Hệ thống cố vấn học tập: mỗi sinh viên được phân một cố vấn giảng viên cố định, có trách nhiệm tư vấn và định hướng chung. Ngoài ra, mỗi khoá học đều có trợ giảng—sinh viên có thể đặt các buổi cố vấn 1:1 với giảng viên và trợ giảng để hỗ trợ về nội dung học.

(3) Giải pháp đối với rủi ro về giảng viên

- Lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng: đảm bảo nguồn kế cận cho các vị trí chủ chốt như Giám đốc Chương trình (Program Director), điều phối môn, cố vấn học thuật.

- Mạng lưới giảng viên thỉnh giảng và chuyên gia doanh nghiệp: từ các trường đối tác quốc tế và các ngân hàng, quỹ đầu tư.

- Chính sách đãi ngộ cạnh tranh: gắn kết quả giảng dạy, công bố, và đóng góp vào sự phát triển chương trình.

Chuyển giao công việc bài bản: khi có thay đổi nhân sự để đảm bảo chương trình không bị gián đoạn.

(4) Giải pháp đối với rủi ro tài chính / vận hành

- Tối ưu chi phí: chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng được thiết kế theo hướng tận dụng tối đa các học phần có sẵn của chương trình Cử nhân Quản trị Kinh doanh của Viện Kinh doanh Quản trị và một vài học phần có sẵn của Viện Kỹ thuật và Khoa học Máy tính. Chỉ 45 tín chỉ chuyên ngành là học phần được mở ra dành riêng cho chương trình Cử nhân Tài chính Ngân hàng, đồng thời các học phần này có thể được sử dụng làm môn tự chọn cho các chương trình khác, giúp tối ưu chi phí.

- Đảm bảo lớp tối thiểu: sử dụng các môn chuyên ngành Cử nhân Tài chính Ngân hàng như môn tự chọn cho sinh viên các ngành khác.

- Theo dõi EBITDA theo năm: điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh hoặc số lượng lớp mở phù hợp.

- Tăng cường các dự án doanh nghiệp: giúp tăng giá trị chương trình, thu hút tuyển sinh và hỗ trợ tài chính gián tiếp.

(5) Giải pháp đối với rủi ro pháp lý

- Tuân thủ nghiêm quy trình của Bộ Giáo dục: dựa trên lợi thế đã có kiểm định FIBAA, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, các hội thảo do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức để cập nhật thông tin, chính sách về đào tạo và đảm bảo chất lượng kịp thời.

- Theo dõi cập nhật chính sách: Chủ động chuẩn bị hồ sơ, báo cáo đảm bảo chất lượng theo quy định mới nhất.

- Xây dựng cơ chế rà soát định kỳ: đảm bảo ngành đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng đào tạo.

- Trong trường hợp bị đình chỉ: VinUni sẽ thực hiện rà soát, báo cáo nguyên nhân và triển khai phương án khắc phục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục để sớm được cấp phép hoạt động trở lại.

6. CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

6.1. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án mở ngành

6.2. Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

6.3. Quyết định thành lập Tổ xây dựng Đề án, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

6.4. Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
- Biên bản họp Hội đồng thẩm định và các phiếu phản biện
- Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua chương trình đào tạo, điều kiện mở ngành đào tạo, và đề án mở ngành.
- Quyết định ban hành chương trình đào tạo

6.5. Danh sách giảng viên kèm hồ sơ minh chứng

- Lý lịch khoa học và bằng cấp cao nhất
- Hợp đồng lao động

6.6. Cơ sở vật chất

6.7. Phiếu tự đánh giá

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường;
- Các Phó Hiệu trưởng,
- Viện KDQT;
- Lưu: AQA, VT.

VIỆN TRƯỞNG



JOHN EVANS